

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2018

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L X**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L X tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1996; (có mặt)

Địa chỉ: Số 2, tổ 5, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 715, khóm B, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang.

I. NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 và tờ tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: giữa bà N và ông Nguyễn Trường G là do mai mối, hôn nhân lần thứ nhất của bà N và ông G, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2015 (trễ hạn) tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L X, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông G ham mê cờ, bạc không chăm lo cho gia đình. Bà N đã

nhiều lần khuyên can, cha mẹ ruột của ông G cũng đã tác động nhưng ông G vẫn không thay đổi. Vợ, chồng đã ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ngày 19/3/2018 bà N có nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố L X xin ly hôn đối với ông Nguyễn Trường G.

Bà N vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu và nội dung đã trình bày tại các phiên hòa giải, bà cho rằng đến nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn tình cảm nào với ông G nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trường G theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần N, sinh ngày 28/02/2016. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo tờ tự khai bị đơn ông Nguyễn Trường G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N là do mai mối, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang ngày 19/10/2015 (đăng ký trễ hạn). Ông G cho rằng mâu thuẫn gia đình do ông có xích mích với cha, mẹ vợ nên bị cha, mẹ vợ đuổi ra khỏi nhà. Thời gian ông và vợ ly thân ông vẫn thường xuyên về thăm con và chu cấp sữa tã cho con chung. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý do ông còn thương yêu vợ con.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần N, sinh ngày 28/02/2016. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, ông G yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần N, không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Trần Thị Tuyết N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu được ly hôn với ông G, yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung, bà xác định không có tài sản chung và nợ chung.

- Ông Nguyễn Trường G vắng mặt đến lần thứ hai không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trường G theo thủ tục chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L X phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Tuyết N với ông Nguyễn Trường G. Giao cháu Nguyễn Trần N, sinh ngày 28/02/2016 cho bà Trần Thị Tuyết N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông Nguyễn Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung bà N trình bày không có, ông G trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

II. NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Trần Thị Tuyết N với ông Nguyễn Trường G là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L X theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành thu thập chứng cứ là biên bản xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và được Công an phường B xác định ông Nguyễn Trường G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 715, khóm B, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang, nhưng không thường xuyên có mặt tại địa phương do đi làm ăn xa. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trường G.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Trần Thị Tuyết N với ông Nguyễn Trường G đã có thời gian chung sống từ năm 2014, đến năm 2015 bà Trần Thị Tuyết N với ông Nguyễn Trường G mới thực hiện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109/KH-2015, quyển số 01/2015, ngày 19/10/2015 là phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, quá trình chung sống bà N cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc do ông G không chăm lo cho gia đình, không thể hiện trách nhiệm của người chồng, người cha và phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông G ham mê cờ, bạc không chăm lo cho gia đình. Bà N đã nhiều lần khuyên can, cha mẹ ruột của ông G cũng đã tác động nhưng ông G vẫn không thay đổi vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Bà đã cố gắng duy trì hôn nhân nhưng không được nên đến tháng 9/2017 ông bà đã ly thân. Nay bà vẫn kiên quyết ly hôn với ông G do không còn tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không hạnh phúc. Còn theo ông G, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau do giữa ông và cha mẹ ruột bà N phát sinh mâu thuẫn, ông yêu cầu bà G ra ở riêng mà bà không đồng ý. Sau đó ông ra ngoài thuê nhà ở riêng, thời gian sống ly thân ông vẫn thường xuyên về thăm con cùng chu cấp sữa tã cho con nhưng do gia đình bên vợ gây khó khăn nên sau đó ông không lui tới thăm vợ con nữa. Nay vì con chung, ông không đồng ý ly hôn với bà N.

Qua lời trình bày của các đương sự trong tự khai và trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy ông bà đã ly thân từ tháng 9/2017 cho thấy thời gian qua ông bà không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu lẫn nhau và ông bà không tạo điều kiện cho nhau để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc. Làm việc tại Tòa án, ông bà cũng không hòa giải được để vợ chồng đoàn tụ. Ông G trình bày vì tương lai con chung nên không đồng ý ly hôn, nhưng thời gian qua ông không có biện pháp khắc phục những bất hòa, mâu thuẫn giữa vợ chồng và thừa nhận ít tới lui thăm nom chăm sóc con chung. Bản thân bà N cho rằng không còn tình cảm vợ chồng, cũng như bà không tạo điều kiện cho ông G hàn gắn và vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu kéo dài cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Tuyết N.

[3] **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần N, sinh ngày 28/02/2016. Thời gian bà N và ông G không sống chung, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó rất cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, và do mẹ nuôi dạy, để đảm bảo quyền lợi ích của trẻ em do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Trần N, sinh ngày 28/02/2016 cho bà N tiếp tục nuôi dạy là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà N biết: bà cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:**

Bà Trần Thị Tuyết N là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Trường G không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8 và Điều 9, khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Trường G.

[2] **Về con chung:** Bà Trần Thị Tuyết N và ông Nguyễn Trường G có 01 con chung tên Nguyễn Trần N, sinh ngày 28/02/2016.

Bà Trần Thị Tuyết N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Trần N, sinh ngày 28/02/2016.

Ông Nguyễn Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không có yêu cầu.

Bà Trần Thị Tuyết N phải tạo điều kiện cho ông Nguyễn Trường G thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

[4] **Về án phí:** Bà Trần Thị Tuyết N phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007350, ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L X.

[5] Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Trường G được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. L X;
- THADS Tp. L X;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyên